

Bản án số: 33/2025/HNGĐ-ST

Ngày 04/9/2025

V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – BẮC NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Duyên

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Quốc Sừu

2. Ông Trần Văn Thiện

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Vân Lý - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 tham gia phiên tòa: Ông Hà Đăng Chương - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 – Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 27/2025/TLST – HNGĐ ngày 01/7/2025 (số 128/2025/TLST-HNGĐ ngày 14/5/2025 của Tòa án nhân dân huyện Tân Yên cũ) về việc Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2025/QĐXX – HNGĐ ngày 24/7/2025, quyết định hoãn phiên tòa số 26/2025/QĐST – HNGĐ ngày 15/8/2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1992; nơi thường trú: P, T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang, nay là P, xã Y, tỉnh Bắc Ninh (xin vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Trịnh Văn Q, sinh năm 1982; nơi thường trú: Thôn Đ, xã A, huyện T, tỉnh Bắc Giang, nay là Thôn Đ, xã N, tỉnh Bắc Ninh (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị L trình bày:

Chị kết hôn với anh Trịnh Văn Q ngày 17/11/2009, trước khi kết hôn được tự do tìm hiểu, tự nguyện thoả thuận đi đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang. Sau ngày cưới vợ chồng về chung sống với nhau, tình cảm vợ chồng ban đầu hoà thuận hạnh phúc nhưng đến tháng 6/2014, xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Q đi uống rượu rồi về nhà, chửi, đánh chị, ngoài ra anh còn chơi cờ bạc làm ảnh hưởng đến kinh tế gia đình, chị đã nhiều lần khuyên bảo để giữ gìn hạnh phúc gia đình nhưng anh Q không thay đổi. Từ đó phát sinh nhiều bất

đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung. Chị đưa các con về nhà bố mẹ đẻ ở, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được và xin được ly hôn với anh Q.

Về con chung, chị và anh Trịnh Văn Q có 02 con chung là Trịnh Thị Tú Q1, sinh ngày 20/9/2009 và Trịnh Thị Diệu Q2, sinh ngày 31/8/2014. Hiện nay 2 con chung vẫn đang ở cùng chị từ lúc ly thân, anh Q chỉ hỏi thăm con mà không đóng góp nuôi con, ly hôn chị xin tiếp tục nuôi cả 2 con, không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản, công sức đóng góp trong thời gian ở chung, ruộng canh tác, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với anh Trịnh Văn Q, Tòa án đã tiến hành làm việc chính quyền địa phương đều xác định anh Q hiện vắng mặt tại địa phương. Tòa án đã làm việc với bà Nguyễn Thị T là mẹ đẻ anh Q được biết anh Q có liên lạc điện thoại về cho bà và thỉnh thoảng có về thăm nhà rồi lại đi. Tòa án đã giao văn bản tố tụng của vụ án cho mẹ đẻ anh Q nhận và thông báo lại cho anh Q, đồng thời tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định nhưng anh Q không đến Tòa án làm việc tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nên không lấy lời khai của anh Q và không tiến hành hòa giải được.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đảm bảo theo quy định. Đối với những người tham gia tố tụng: nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật. Bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn: Xử cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Trịnh Văn Q. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị L nuôi dưỡng 02 con chung là Trịnh Thị Tú Q1, sinh ngày 20/9/2009 và Trịnh Thị Diệu Q2, sinh ngày 31/8/2014. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung không xem xét giải quyết. Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007051 ngày 07 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Yên. Xác nhận chị Nguyễn Thị L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm. Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án và thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, sau khi nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết, thủ tục tố tụng: Chị L khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Trịnh Văn Q, sinh năm 1982; nơi thường trú: Thôn Đ, xã A, huyện T, tỉnh Bắc Giang, nay là Thôn Đ, xã N, tỉnh Bắc Ninh. Tòa án nhân dân khu vực 3 (Tòa án nhân dân huyện Tân Yên cũ) đã thụ lý giải vụ án ly hôn, tranh chấp nuôi

con chung là đúng pháp luật, đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành hòa giải nhưng không thành nên đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định.

Tại phiên tòa, chị L có đơn xin vắng mặt, anh Q đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh Q kết hôn ngày 17/11/2009 tại UBND xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang nên hôn nhân giữa anh chị là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống đến tháng 6/2014 thì xảy ra mâu thuẫn, chị L đưa cả 02 con về nhà ngoại ở không chung sống với anh Q, vợ chồng chị sống ly thân từ đó không ai quan tâm gì nhau nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị xin được ly hôn anh Q. Hội đồng xét xử thấy, giữa chị L, anh Q đã không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của vợ chồng với nhau, không còn sống chung sống, không quan tâm, chăm sóc nhau nên vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, cần xử cho chị L ly hôn anh Q là phù hợp.

[3] Về nuôi dưỡng con chung: Chị L và anh Trịnh Văn Q có 02 con chung là Trịnh Thị Tú Q1, sinh ngày 20/9/2009 và Trịnh Thị Diệu Q2, sinh ngày 31/8/2014. Hiện nay 2 con chung vẫn đang ở cùng chị L, cả cháu đều có nguyện vọng ở với chị L. Bị đơn không đến Tòa án trình bày ý kiến, do đó HĐXX căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án, căn cứ nguyện vọng của các con chung và chị L xác nhận có khả năng đảm bảo cho các con chung phát triển, trên thực tế từ khi chị và anh Q ly thân thì chị là người trực tiếp nuôi dưỡng đảm bảo cho các con phát triển bình thường. Vì vậy, để ổn định cuộc sống của các con chung, HĐXX giao cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng cả 02 con chung là đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con chung. Vấn đề cấp dưỡng không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản, công sức đóng góp trong thời gian ở chung, ruộng canh tác: Chị L không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Chị L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 144, khoản 1 Điều 146, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 56, Điều Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Trịnh Văn Q.
2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị L nuôi dưỡng 02 con chung là Trịnh Thị Tú Q1, sinh ngày 20/9/2009 và Trịnh Thị Diệu Q2, sinh ngày 31/8/2014. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, anh Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở anh Q thực hiện quyền, nghĩa vụ này.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007051 ngày 07 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Yên. Xác nhận chị Nguyễn Thị L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản sao bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND khu vực 3;
- THADS khu vực 3;
- UBND xã Tân Sỏi (nay là xã Yên Thế);
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Duyên